TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **405**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thy Minh T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Cao Phước L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/8/2019 các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thy Minh T và ông Cao Phước L xác định tình cảm không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thy Minh T và ông Cao Phước L có 01 con chung tên Cao Phúc K, sinh ngày 08/7/2016. Các đương sự tự thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thy Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trẻ thành niên. Ông Cao Phước L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/9/2019 cho đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự xác định không có.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Cao Phước L thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Cao Phước L có 01 con chung tên Cao Phúc K, sinh ngày 08/7/2016. Các đương sự tự thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trẻ thành niên. Ông Cao Phước L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/9/2019 cho đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thi hành nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông L không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024489 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu:Vp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan